

Nguyễn Phi Long

Chuyên viên phân tích

Long.nguyenphi@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

NHNN tuyên bố hạ 0,25% lãi suất điều hành từ ngày 16/09 trong bối cảnh ECB, Fed và các NHTW thế giới nới lỏng chính sách tiền tệ kích thích nền kinh tế. Lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn do thanh khoản dồi dào, kỳ hạn qua đêm điều chỉnh giảm mạnh 1,52% xuống còn 4,28%/năm. Trên thị trường mở, NHNN dừng phát hành tín phiếu trong 02 tuần đầu tháng 09, hút ròng 13,2 nghìn tỷ đồng qua nghiệp vụ reverse repo. Tỷ giá liên ngân hàng tăng nhẹ 19 đồng, giao dịch ở mức 23,216 VND/USD sau quyết định điều chỉnh lãi suất của NHNN. Ngân hàng chính sách xã hội huy động thành công 622 tỷ đồng TPCP bảo lãnh, lần đầu tiên kể từ đầu năm tới nay. Lợi suất TPCP chưa chấm dứt đà sụt giảm, lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục điều chỉnh giảm bình quân 18,9 điểm cơ bản ở tất cả các kỳ hạn.

Thị Trường Tiền Tệ**NHNN điều chỉnh giảm lãi suất điều hành 25 điểm cơ bản từ ngày 16/09 để tăng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng**

NHNN công bố quyết định giảm lãi suất điều hành 0,25%/năm áp dụng từ ngày 16/09/2019 sau khi ngân hàng trung ương Châu Âu ECB cắt giảm lãi suất xuống mức thấp kỷ lục -0.5%. NHNN điều chỉnh lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4,25%/năm xuống còn 4%/năm, lãi suất tái cấp vốn từ 6,25% xuống còn 6%/năm, lãi suất chào mua các giấy tờ có giá trên thị trường mở điều chỉnh giảm từ 4,75% xuống mức 4,5%/năm.

Quyết định hạ lãi suất của NHNN diễn ra trong bối cảnh 20 NHTW trên toàn cầu, ngoài Fed và ECB, đã cắt giảm lãi suất trong thời gian gần đây để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Môi trường kinh tế vĩ mô khá ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho NHNN điều chỉnh giảm lãi suất: lạm phát thấp trong tầm kiểm soát (tăng 2,57% yoy trong 8T 2019), thị trường ngoại hối ổn định từ đầu năm đến nay (tỷ giá VND/USD tăng 0,02% YTD). Việc giảm lãi suất điều hành sẽ làm tăng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, ngay sau khi NHNN công bố điều chỉnh lãi suất, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm đã giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 1 năm trở lại đây, xuống còn 2,48%/năm. Lần giảm lãi suất này cũng sẽ làm giảm giá VND, tuy nhiên ở mức hạn chế, theo Hội đồng tư vấn tài chính tiền tệ quốc gia, mức giảm 25 điểm cơ bản lãi suất sẽ làm tăng tỷ giá thêm 0,1 – 0,15%.

Trong 2 tuần đầu tháng 9, NHNN đã dừng việc phát hành tín phiếu, số dư tín phiếu hiện tại bằng 0, trong khi đó NHNN đã mua vào 998,2 tỷ đồng giấy tờ có giá và có 14,2 nghìn tỷ đồng OMO đáo hạn. Nhìn chung, NHNN đã hút ròng 13,2 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở nửa đầu tháng 09, sau khi bơm ròng 69,1 nghìn tỷ đồng trong tháng 08.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

Lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh do quyết định giảm lãi suất của NHNN và thanh khoản hệ thống dồi dào, kỳ hạn qua đêm sụt giảm mạnh 1,52% xuống còn 2,48%/năm, tại các kỳ hạn 1 tuần, 2 tuần và 1 tháng, lãi suất điều chỉnh giảm lần lượt 1,34%, 1,22% và 0,8% xuống mức 2,64%, 2,80% và 3,18%/năm.

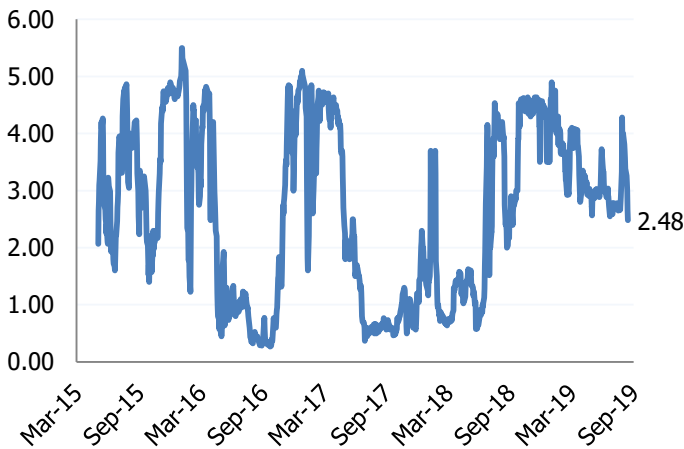
Tỷ giá liên ngân hàng tăng nhẹ lên mức 23,216 VND/USD sau quyết định hạ lãi suất của NHNN, thị trường quốc tế đang diễn biến tích cực khi Mỹ và Trung Quốc nối lại vòng đàm phán vào tháng 10

Mỹ và Trung Quốc tái khởi động thảo luận thương mại trong tuần này và nối lại vòng đàm phán vào tháng 10 khiến đồng NDT tăng 1,09% so với cuối tháng 8 lên mức 7.079 NDT/USD, trong khi chỉ số DXY giảm 0,67% xuống còn 98,26 điểm. Hai bên đều đưa ra các biện pháp hòa giải trước thêm đàm phán: Bắc Kinh thể hiện thiện chí bằng việc mua vào 67 triệu USD đạu nành Mỹ và tạm thời dừng việc áp thuế lên thịt lợn nhập khẩu từ Mỹ, trong khi đó tổng thống Trump tuyên bố hoãn việc áp thuế mới lên các sản phẩm xuất khẩu Trung Quốc tới ngày 15/10. Bên cạnh những diễn biến tích cực trong vấn đề thương mại, ngày 18/09 Fed tuyên bố cắt giảm lãi suất thêm 25 điểm cơ bản, xuống còn 1,75 – 2%/năm, sau khi sự cố tại Ả Rập Xê-Út khiến giá dầu tăng vọt 14,6% và cú sốc giá dầu do leo thang căng thẳng tại Trung Đông sẽ đe dọa tăng trưởng kinh tế.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá liên ngân hàng tăng 19 đồng (+0,08%) lên mức 23.216 VND/USD trong khi tỷ giá trung tâm của NHNN không đổi tại 23.133 đồng/USD. Quyết định hạ lãi suất của NHNN kỳ vọng sẽ không tác động lớn đến tỷ giá, trừ trường hợp NHNN tiếp tục giảm thêm lãi suất.

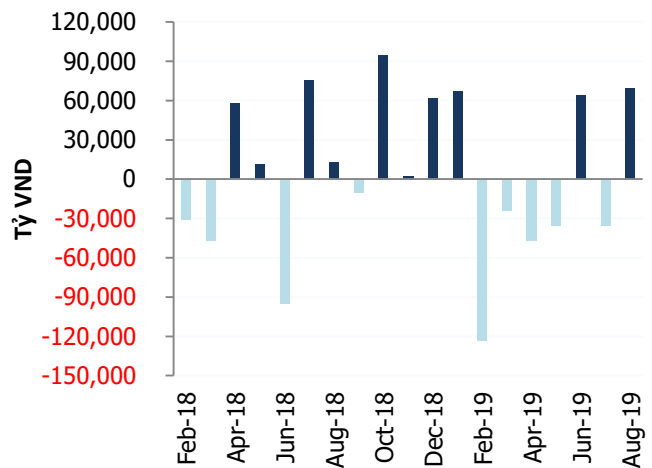
Diễn biến một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD: từ đầu năm đến nay, đồng Baht Thái tăng 5,82%, Rupee Indonesia tăng 3,4%, PHP tăng 0,94%, SGD giảm 0,73%, NDT giảm 3,16% và VND giảm 0,02%.

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



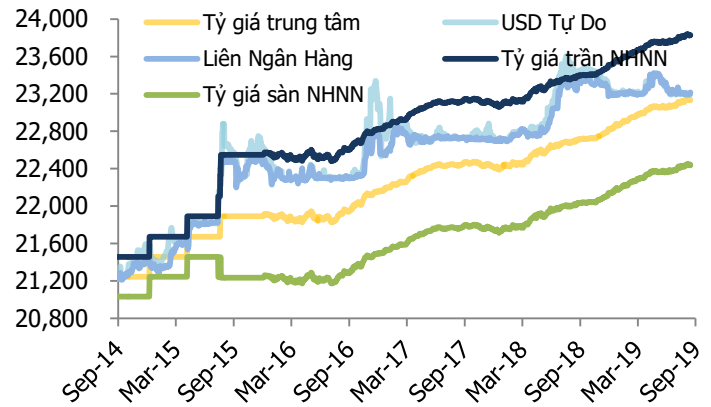
Nguồn: NHNN, MBS.

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
28/06	3,73	3,77	3,81	3,90
31/07	2,65	2,79	2,95	3,18
30/08	4,00	3,98	4,02	3,98
13/09	2,48	2,64	2,80	3,18
	(%)			

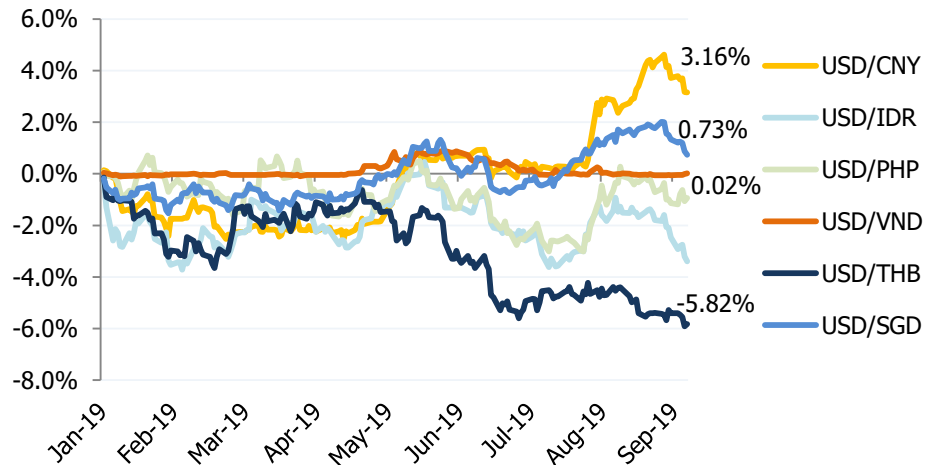
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: Bloomberg.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD



Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Ngân hàng chính sách xã hội lần đầu phát hành trái phiếu chính phủ bảo lãnh trị giá 622 tỷ đồng trong năm nay

Lần đầu tiên trong năm nay, Ngân hàng chính sách xã hội (VBS) đã gọi thầu lô TPCP bảo lãnh trị giá 1 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn 10N và 15N (500 tỷ đồng mỗi kỳ hạn). VBS đã phát hành thành công 622 tỷ đồng, trong đó kỳ hạn 15N được nhà đầu tư mua hết toàn bộ lượng gọi thầu

trị giá 500 tỷ đồng. TP kỳ hạn 15N của VBS trúng thầu tại mức lợi suất 4,75%/năm, cao hơn 43 điểm cơ bản so với TPCP có cùng kỳ hạn. Trong khi đó, tỷ lệ trúng thầu của TP VBS kỳ hạn 10N chỉ đạt 24,4%, tương đương với 122 tỷ đồng, với mức lợi tức 4,4%/năm, cao hơn 40 điểm cơ bản so với TPCP có cùng kỳ hạn. Nửa đầu tháng 9, nguồn cung TPCP từ KBNN vẫn ở mức thấp, chỉ có 3 nghìn tỷ đồng TPCP KBNN gọi thầu, trong đó giá trị trúng thầu đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, tương đương với tỷ lệ trúng thầu 96,7%. Từ đầu năm tới nay đã có 151,6 nghìn tỷ đồng TPCP và TPCP bảo lãnh phát hành thành công, hoàn thành 58% kế hoạch huy động cho năm 2019, trong đó kỳ hạn 10N và 15N huy động được lần lượt 62,2 nghìn tỷ đồng và 59,8 nghìn tỷ đồng, tương đương với 89% và 67,6% kế hoạch năm.

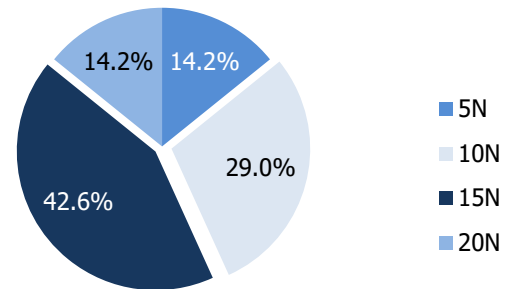
Lợi suất TPCP trúng thầu thấp nhất trên thị trường sơ cấp tiếp tục đà suy giảm, được hỗ trợ bởi đợt điều chỉnh lãi suất của NHNN. Lợi tức trúng thầu kỳ hạn 10N và 15N giảm 14 điểm cơ bản xuống còn 4,04%/năm và 4,32%/năm, kỳ hạn 5N và 20N giảm lần lượt 15 và 16 điểm cơ bản, trúng thầu tại mức lợi suất 3,15% và 4,90%/năm.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP tháng 09/2019

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	500	500	100%	3,15%
10N	1.500	1.022	68%	4,04% - 4,40%
15N	1.500	1.500	100%	4,32% - 4,75%
20N	500	500	100%	4,90%
Tổng	4.000	3.522	88%	Đơn vị: tỷ đồng

Nguồn: HNX.

Hình 7. Tỷ trọng TPCP trúng thầu T09/2019



Nguồn: HNX.

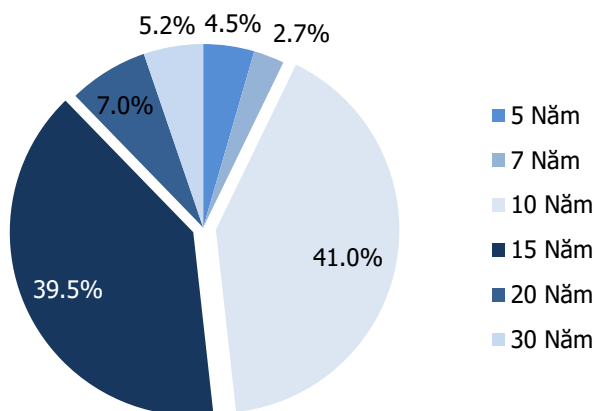
Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019

Đơn vị: tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong H1	Phát hành trong Q3	Kế hoạch Q3	% Kế hoạch Q3	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	40.000	4.256	2.550	4.000	64%	17%
7 Năm	30.000	3.550	550	2.000	28%	14%
10 Năm	70.000	43.332	18.876	27.000	70%	89%
15 Năm	78.000	41.605	18.253	26.000	70%	77%
20 Năm	20.000	7.085	3.557	6.000	59%	53%
30 Năm	22.000	5.285	2.665	5.000	53%	36%
Tổng	260.000	105.113	46.451	70.000	66%	58%

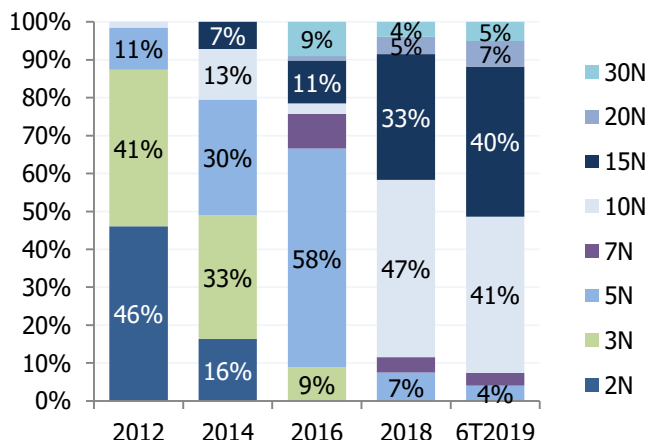
Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 8T2019



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS.

Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục đà giảm ở tất cả các kỳ hạn, với mức giảm trung bình 18,9 điểm cơ bản

Lợi tức TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục đà giảm ở tất cả các kỳ hạn so với thời điểm cuối tháng trước, với mức giảm bình quân 18,9 điểm cơ bản. Lợi suất kỳ hạn 1N, 2N, 3N, 5N hiện ở mức 2,73%, 2,71%, 2,78% và 2,96%/năm, giảm lần lượt 7.1, 18.8, 21.4 và 35.5 điểm cơ bản. Tại kỳ hạn 7N, 10N và 15N, lợi suất giảm lần lượt 10.6, 16.6 và 22 điểm cơ bản, xuống còn 3,69%, 4,00% và 4,27%/năm. Chênh lệch lợi suất TPCP kỳ hạn 10N và 2N là 128.5 điểm cơ bản, tăng 2,2 bps.

Giá trị giao dịch outright bình quân ngày đạt mức cao nhất kể từ tháng 06/2018, ở mức 4,8 nghìn tỷ đồng/ngày, chiếm 56% thanh khoản thị trường. Tổng thanh khoản thị trường đạt 77,6 nghìn tỷ đồng, tương đương với mức bình quân 8,63 nghìn tỷ đồng/ngày. Giao dịch Repo chiếm 44% thanh khoản thị trường, đạt 34,2 nghìn tỷ. Nửa đầu tháng 9, NĐTNN bán ròng 323 tỷ đồng TPCP trên thị trường thứ cấp, tuy nhiên vẫn mua ròng hơn 11,7 nghìn tỷ đồng từ đầu năm tới nay.

Lợi suất TPCP 10N giảm ở hầu hết các quốc gia so với thời điểm đầu năm: TPCP 10N của Mỹ giảm 79 điểm cơ bản xuống 1,90%/năm, EU: -0.45%/năm (-69bps), Nhật Bản: -0.15% (-16bps), Trung Quốc: 3,09% (-9bps).

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

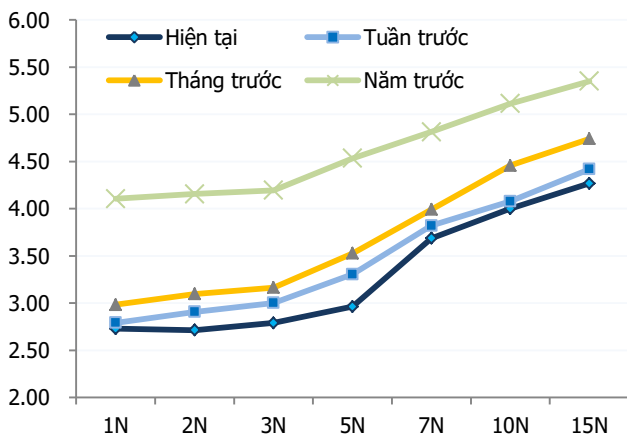
Tính đến ngày 13/09/2019

*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị Trường	Hiện Tại	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2019*
Mỹ	1.90	33.56	19.2	-78.8
EU	-0.45	18.90	16	-69.1
Nhật Bản	-0.15	8.40	8	-15.6
Trung Quốc	3.09	8.20	8.1	-8.6
Hàn Quốc	1.36	-1.80	14.2	-58.8
Ấn Độ	6.64	3.50	11.1	-78.1
Malaysia	3.30	-2.40	-14	-76.2
Singapore	1.74	4.00	7.7	-31.6
Indonesia	7.19	-13.20	-35	-85.5
Philippines	2.43	7.70	-3.6	-146.7
Thái Lan	1.65	10.40	10.6	-91.1
Việt Nam	4.00	-7.80	-45.9	-113.9

Nguồn: Bloomberg.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



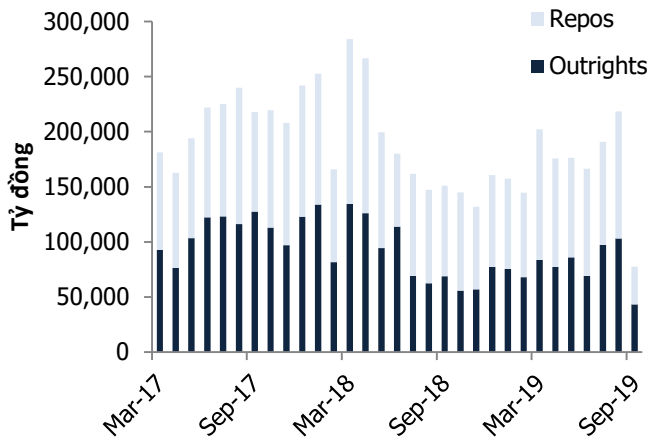
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)



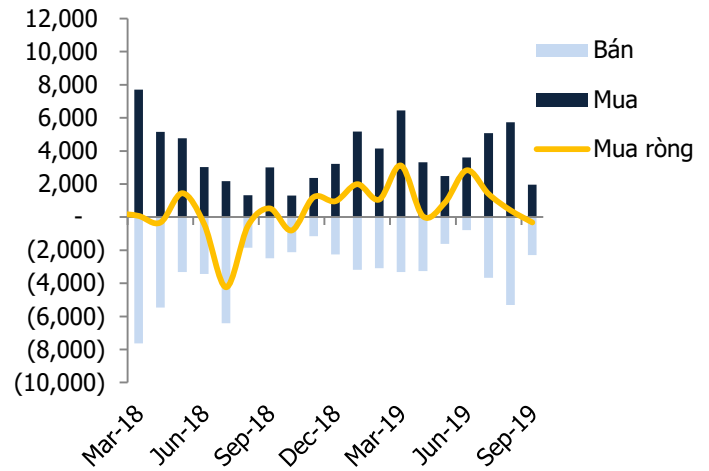
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outrights và Repos trên thị trường thứ cấp



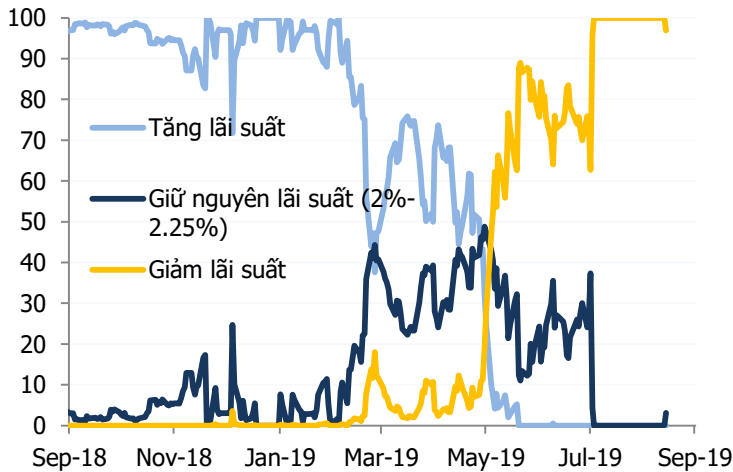
Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



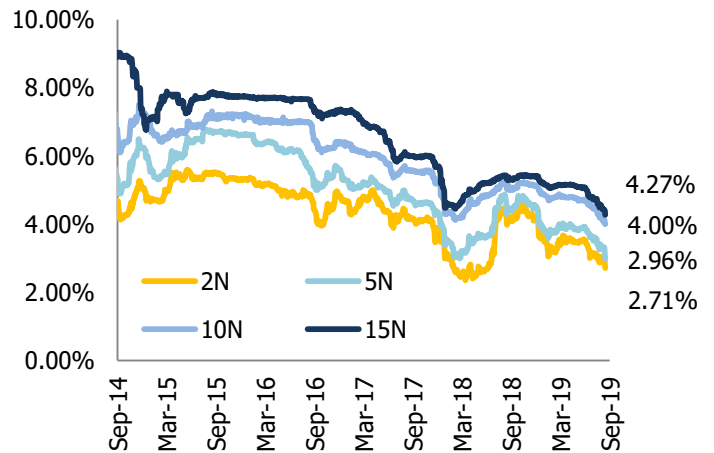
Nguồn: HNX.

Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 09



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



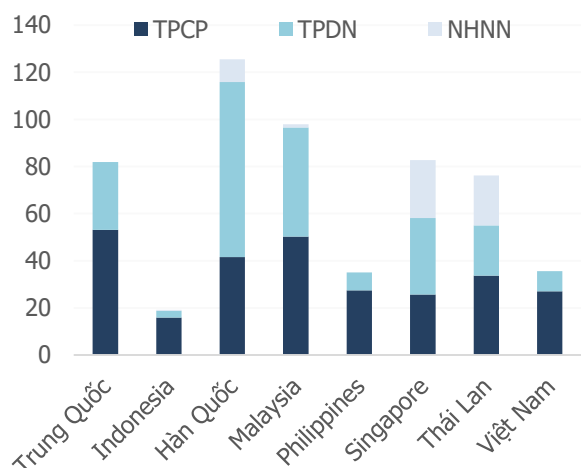
Nguồn: Bloomberg.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số doanh nghiệp phát hành TP trong thời gian gần đây: VDSC phát hành 224 tỷ đồng TP kỳ hạn 1 năm, lãi suất coupon 9%/năm, thanh toán lãi gốc vào ngày đáo hạn; Thuận Phát Land phát hành TP kỳ hạn 40 tháng trị giá 600 tỷ đồng, lãi suất thả nổi với năm đầu cố định 10,5%, kỳ hạn trả lãi 3 tháng/lần; VCR phát hành TP chuyển đổi kỳ hạn 2 năm trị giá 300 tỷ đồng, lãi suất 11% cho năm đầu tiên, các kỳ sau thả nổi (LSTC + 4%) (tỷ lệ chuyển đổi 1:10 – 1 trái phiếu thành 10 cổ phiếu); PDR với TP kỳ hạn 1 năm trị giá 295 tỷ đồng, lãi suất từ 9,5% - 13,5%, thanh toán lãi 3 tháng/lần với TSĐB là cổ phiếu PDR; F88 phát hành 100 tỷ đồng TP

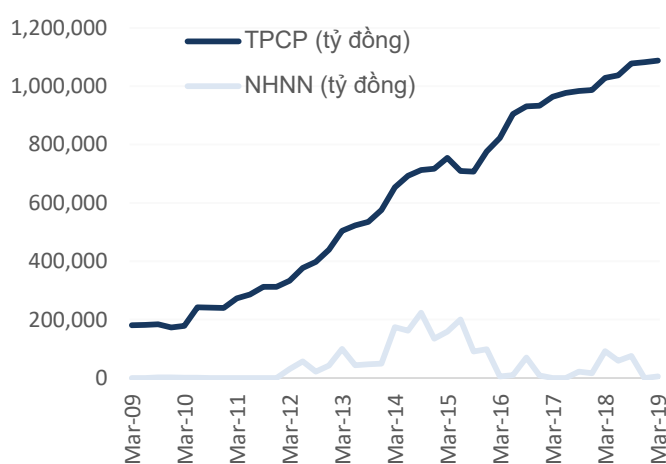
kỳ hạn 2 năm, lãi suất 12,3% năm đầu (năm sau: 13%), thanh toán lãi 6 tháng/lần; CTCP Phúc Long Vân phát hành TP kỳ hạn 4 năm trị giá 1.350 tỷ đồng, lãi suất 11,75%, thanh toán 1 tháng/lần; HDB phát hành 1.600 tỷ đồng TP kỳ hạn từ 2-3 năm, lãi suất cố định 6,4%-6,7%/năm, thanh toán lãi 12 tháng/lần và VPB với 1.000 tỷ đồng TP kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 6,9%/năm với kỳ hạn trả lãi 12 tháng/lần.

Hình 18. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2018)



Nguồn: ADB, NFSC.

Hình 19. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009



Nguồn: ADB.

Hình 20. Một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu trong 9T2019

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3 Năm	13.860	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
ACB	3 Năm	7.850	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	2-5 Năm	7.850	6,3%-6,8%	Cố định/Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
CTCP Bông Sen	2 Năm	6.850	11%-12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
LPB	2-10 Năm	5.300	6,6%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	2-3 Năm	5.200	6,3-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
Seabank	2-3 Năm	4.900	6,7%-9,9%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 2,5%/3%	12 tháng/lần	
CTCP Đầu tư phát triển du lịch Phú Quốc	3 Năm	3.335	10%	Năm đầu: 10%. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
ABB	3 Năm	2.700	6,5%-7,0%	Cố định/Thả nổi	12 tháng/lần	
REE	10 Năm	2.320	7,3%	Cố định		

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

Hình 21. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ tháng 06 đến tháng 09/2019

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
SHB	22/08/2019	2 Năm	2.000	6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	05-13/08/2019	2-3 Năm	1.600	6,4%-6,70%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	20/08/2019	7 Năm	400	8%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	15/08/2019	10 Năm	100	8,10%	Thả nổi: LSTC +1.2%	12 tháng/lần	
CTG	30/07/2019	15 Năm	50	8,20%	Cố định	12 tháng/lần	
ABBank	05/08/2019	3 Năm	200	6,50%	Cố định	12 tháng/lần	
BID	31/07/2019	7 Năm	100	7,95%	Thả nổi: LSTC + 1.1%/năm	12 tháng/lần	
VPB	17/07-01/08/2019	3 Năm	7.960	6,25%-6,9%	Cố định	12 tháng/lần	300 triệu USD (6.960 tỷ đồng) phát hành trái phiếu quốc tế (17/07/2019). Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: USD.
ACB	10-27/06/2019	3 Năm	5.500	6.7%-6.75%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	26/08-03/09/2019	3 Năm	1.200	6,6%-6,7%	Cố định	12 tháng/lần	
LPB	27/06-19/07/2019	2 – 10N	4.100	6,7%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	20 – 31/08/2019	7 – 10N	1.050	9,4% - 9,9%	Thả nổi: LSTC + 2,5% - 3%	12 tháng/lần	
Seabank	08/08/2019	10 Năm	200		Thả nổi: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
Seabank	19-25/06/2019	2 Năm	1.000	6.70%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	17/06/2019	2N – 3N	1.300	6.4%-6.8%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	29/05-24/06/2019	3 Năm	800	6,6-7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	28/05-27/06/2019	3 Năm	1.600	6,3-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
VIB	15/08-04/09/2019	2N – 3N	2.850	6,3% - 6,65%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	25/06-27/06/2019	3-5 Năm	5.000	6,3-6,8%	Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
Ecopark	30/08/2019	3 Năm	500	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm		
CTCP Bông Sen	27/08/2019	2 Năm	6.450	11%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Bông Sen	17/06/2019		400	12%	Cố định	3 tháng/lần	
Goodwill Group	28/08/2019	3 Năm	350	12%	Kỳ đầu: 12%. Các kỳ sau: LSTC +4,65%/năm	12 tháng/lần	
BDS Đông Dương	26/08/2019	3 Năm	90	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
Khải Hoàn Land	30/07/2019	3 Năm	14,7	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Thuận Phát Land	20/08/2019	40 tháng	600	10,50%	Năm đầu: 10.5%. Năm sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	
BDS Hà An	12/08/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	6 tháng/lần	
KBC	16/08/2019	18 tháng	200	10,50%	2 kỳ đầu: 10.5%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.8%	6 tháng/lần	
CTCP BDS Tiến Phước	31/07/2019	18 tháng	332	8%	Cố định	6 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
CTCP BĐS Tiến Phước	25/06/2019	3 Năm	350	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC +3,5%	6 tháng/lần	
Phú Mỹ Hưng	01/08/2019	7 Năm	300	8,80%	Thả nổi	1 tháng/lần	
VCR	05/08/2019	2 Năm	300	11%	Năm đầu: 11%. Năm sau: LSTC + 4%		TP chuyển đổi. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10
PDR	01/08/2019	1 Năm	295	9,5% - 13,5%		3 tháng/lần	TSDB: Cổ phiếu PDR
PDR	31/07/2019	5 Năm	550	11%	4 kỳ đầu: 10.5%. Kỳ sau: 3.5% + LSTC	3 tháng/lần	Có TSDB
Nova TGP	01/08/2019	2 Năm	570.5	6%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Phát triển Phú Châu	26/07/2019	3 Năm	800	11,50%	2 kỳ đầu: 11.5%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4.8%/năm		
CII	24/07/2019	3 Năm	200	11%	2 kỳ đầu: 11%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%/năm	6 tháng/lần	
Đầu tư & BĐS Ngọc Minh	28/06/2019	4 Năm	1.300	11,8%	LSTC + 4,75%	3 tháng/lần	Có TSDB
DXG	03/07/2019	2 Năm	74	11		6 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu DXG
SCR	04/07/2019	3 Năm	300	12%		3 tháng/lần	
Hưng Thịnh Land	27/06 – 08/08/2019	2-3 Năm	1.500	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau thả nổi: LSTC + 4%	3 tháng/lần	TSDB: 16.308m2 sàn dự án Melody Vũng Tàu, 28tr cổ phần Hưng Thịnh Land, nguồn thu dự án Richmond City
BDC	25/06/2019	3 Năm	600	11%		3 tháng/lần	
BDS Tân Liên Phát Sài Gòn	21/06/2019	1 Năm	1.561	8,85%	Kỳ đầu: 8,85%. Kỳ sau: LSTC + 1,45%	3 tháng/lần	
CTCP Tiếp Vận và BDS Tân Liên Phát Tân Cảng	21/06/2019	1 Năm	1.386	8,85%	Kỳ đầu: 8,85%. Kỳ sau: LSTC + 1,45%	3 tháng/lần	
CTCP Tiếp Vận và BDS Tân Liên Phát Tân Cảng	21/06/2019	3 Năm	593	9,35%	Kỳ đầu: 9,35%. Kỳ sau: LSTC + 1,42%	3 tháng/lần	
CTCP Xây Lắp 6	20/06/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSDB: 5,4tr cổ phần VRM
CTCP đầu tư XD Vịnh Nha Trang	12/6/2019	10 Năm	650	10%	4 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	
HDG	11/6/2019	15 tháng	200	10%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Hoàng Trường	13-18/06/2019	5 Năm	925	9.50%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: 3% + LSTC	3 tháng/lần	TSDB: 19.5tr cổ phiếu VIC
HLL	5/6/2019	3 Năm	197	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	TSDB: 110.5tr cổ phiếu HLL, 2.55tr cổ phiếu VRM
TNHH Quan Minh	14/06/2019	2 Năm	150		LSTC + 4%	3 tháng/lần	
PDR	24/06/2019	1 Năm	150	14%		3 tháng/lần	
NVL	14/05-28/06/2019	1N-4N	1.300	11,0%-11,75%		6 tháng/lần	Có TSDB
Chứng khoán							
MBS	30/08/2019	1 Năm	200	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
PSI	29/07/2019	1 Năm	150	9,05%	Cố định	1 tháng/lần	
VDSC	04/09/2019	1 Năm	224,05	9%	Cố định	12 tháng/lần	
MAS	20/08/2019	2 Năm	105	8%	Cố định	24 tháng/lần	
CTS	15/08/2019	1 Năm	100	9,20%	Cố định	12 tháng/lần	
VCBS	15/08/2019	1 Năm	100	9,20%	Cố định	12 tháng/lần	
TVB	04/07/2019	3 Năm	80	11%		6 tháng/lần	

VPS	6/6/2019	2 Năm	150	9%	Cố định kỳ đầu. Kỳ sau thả nổi biên lãi 2,3%	6 tháng/lần	
Khác							
CTCP Vật tư Nông sản	06/09/2019	2 Năm	120	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	6 tháng/lần	
An Phát Finance	29/08/2019	3 Năm	50	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Dịch vụ hàng không Thăng Long	23/08/2019	1 Năm	50	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
VPD	05/08/2019	3 Năm	80	9,5%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
CTCP Nam Thái Sơn	27/07/2019	3 Năm	700	11%	Kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
CTCP Phúc Long Vân	12/07/2019	4 Năm	1.350	11,75%	Kỳ đầu: 11.75%. Các kỳ sau: LSTC + 4,25%	1 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Đầu tư và phát triển du lịch Phú Quốc	20/05-08/08/2019	3 Năm	3.335	10,0%	1 năm đầu: 10%/năm. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
F88	05/08/2019	2 Năm	100	12,3%	12.3% năm đầu. Năm sau: 13%	6 tháng/lần	Có TSDB
TNHH Gelex	31/07/2019	3 Năm	400	9,8%	9.8% kỳ đầu. Các kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	TSDB: cổ phiếu VGC/TBD/CAV/THI/HEM
CTCP Giải pháp thương mại A BA	30/07/2019	3 Năm	139,8	9%		3 tháng/lần	TP chuyển đổi
KSB	29/07/2019	2 Năm	350	11%	2 kỳ đầu: 11%. Các kỳ sau: LSTC + 3.5%	6 tháng/lần	Có TSDB
VJC	26/07/2019	3 Năm	600	9%	9% 2 kỳ đầu. Các kỳ sau LSTC +3%	6 tháng/lần	
CTCP Khu du lịch Bắc Mỹ An	25/07/2019	3 Năm	1.000	10%	Năm đầu: 10%/năm. Các năm sau: LSTC + 3.5%/năm	6 tháng/lần	
CTCP Đầu tư dịch vụ vui chơi giải trí thể thao Hà Nội	12/06/2019	5 Năm	1.300	10%		12 tháng/lần	
BNC	31/07/2019	8 Năm	100	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thả nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	
TTCG	03/07/2019	2N	100	12%		3 tháng/lần	
CTCP Đầu tư Con cưng	28/06/2019	18 tháng	98	11%	Cố định	6 tháng/lần	
TNHH Mặt trời sông Hàn	13/06-04/07/2019	54-60 tháng	700	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSDB
TNHH Mặt trời sông Hàn	10/6/2019	18-30 tháng	300	10%	2 kỳ đầu: 10%. Các kỳ sau: LSTC + 2,25%	3 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Kinh doanh và đầu tư Bình Dương	27/06/2019	60 tháng	500	10,4%		3 tháng/lần	Có TSDB
Cty Đtư cho thuê tài sản TNL	18/04-30/06/2019	1-3N	198,3	9-9,7%			
GEG	14/06/2019	2 Năm	235	11.5%-12%		6 tháng/lần	
CTCP TMQT tân đại tây dương	20-24/06/2019	1 Năm	100	9%		12 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Du lịch Thiên Minh	12/6/2019	4-5 Năm	150	11%	Năm đầu: 11%. Kỳ sau: 3,8% + LSTC	12 tháng/lần	Có TSDB

Sovico Holdings	29/05 – 03/09/2019	3 Năm	1.700	11%	Cố định	6 tháng/lần	
CTCP Đầu tư AFG Đà Nẵng	19/06/2019	5 Năm	450	9%	Năm đầu: 9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	Có TSDB
CTCP Đầu tư Helios	10/6/2019	5 Năm	1.500	8,5%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
CTCP Gami Hội An	12/6/2019	15, 23, 30 Tháng	650	10,45 - 11,5%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 4/4,5%		
CTy Tư vấn đầu tư Vũ Thái	3/6/2019	1 Năm	18	8%	Cố định	6 tháng/lần	
BNC	29/05-28/06/2019	7 Năm	1.340	10,3%	4 kỳ đầu cố định. Thả nổi: 3,6% + LSTC	3 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.